TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **326**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 168/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2023 giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh Linh Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Nhùng, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Chị Lò Thị Q, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Nhùng, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Q vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Linh Văn H trình bày:

Anh và chị Lò Thị Q kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 02/7/2018, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Chị Q đi làm ăn xa không về, không quan tâm đến chồng con. Anh và chị Q sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lò Thị Q.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Linh Yến N, sinh ngày 08/8/2018, hiện nay cháu đang sống cùng anh tại Thôn Nhùng, xã H, huyện Y. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh chị không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lò Thị Q. Tuy nhiên chị Q không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Anh H có đơn từ chối hòa giải.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Linh Văn H, xử cho anh Linh Văn H được ly hôn với chị Lò Thị Q. Giao cháu Linh Yến N, sinh ngày 08/8/2018 cho anh Linh Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí, anh Linh Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, chị Lò Thị Q không phải chịu án phí. Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung. Do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn chị Lò Thị Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Y. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Y theo quy định tại các Điều 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX nhận định:

[4.1] Đối với yêu cầu xin ly hôn với chị Lò Thị Q: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Anh Linh Văn H và chị Lò Thị Q đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 02/7/2018, hai bên kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền địa phương không xác định được, nhưng thực tế chị Q và Anh H không chung sống cùng nhau khoảng từ năm 2022 đến nay. Bản thân Anh H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được. Mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn theo Anh H xác định do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, chị Q bỏ đi không quan tâm đến chồng con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo phiên hòa giải nhưng chị Q không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy chị Q cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa Anh H và chị Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của Anh H là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Đối với yêu cầu được giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Anh H và chị Q có 01 con chung là cháu Linh Yến N, sinh ngày 08/8/2018, cháu Nhi hiện đang ở cùng gia đình Anh H. Chị Q bỏ nhà đi thường xuyên không rõ đi đâu làm gì, không xác định được mức thu nhập, chị Q không có văn bản trình bày nguyện vọng nuôi con. Bản thân Anh H có nguyện vọng được nuôi con, có chỗ ở ổn định, là lao động tự do thu nhập khoảng 7.000.000đ (bảy triệu đồng)/ tháng. Tham vấn ý kiến của chính quyền địa phương có ý kiến, trong hoàn cảnh của Anh H thì Toà án nên giao cháu Nhi cho Anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Từ những căn cứ trên, HĐXX xét thấy yêu cầu được quyền nuôi con của Anh H là có căn cứ cần được chấp nhận. Do Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nên chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Anh H xác định anh chị không có tài sản, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Q không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Linh Văn H về việc: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với chị Lò Thị Q.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Linh Văn H được ly hôn với chị Lò Thị Q.

3. Về con chung: Giao cháu Linh Yến N, sinh ngày 08/8/2018 cho anh Linh Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do Anh H không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Anh Linh Văn H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006325 ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lò Thị Q không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Hằng Nguyễn Thị Thủy Nguyễn Văn Toàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Thắng – Đặng Thị Huệ **Nguyễn Văn Toàn**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND phường Tân Quang (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy